TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TR□ NG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **469**/2017/QĐST - HNGĐ	*Quận Hai Bà Tr- ng, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đ- ơng sự

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 817/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2016 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **A** - Sinh năm 19XX
HKTT: phường Y, quận H, Hà Nội.
Trú tại: phường Y, quận H, Hà Nội.
Bị đơn: Chị **B** - Sinh năm 19XX
HKTT: phường Y, quận H, Hà Nội.
Trú tại: phường Y, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016; Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh **A** và chị **B**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ **Về quan hệ hôn nhân**: Anh A và chị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Z, Hà Nội ngày 27/12/2001, cả hai đều kết hôn lần đầu.

Cả hai xác nhận: Quá trình chung sống, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống sâu sắc, lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và ngày càng nặng nề. Anh chị xác nhận hôn nhân không thể cứu vãn được nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, cùng có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.2/ **Về con chung**: Anh A và chị B có ba (03) con chung là cháu C (Giới tính: Nam, sinh ngày xxxx); cháu D (Giới tính: Nữ, sinh ngày xxxxxx); cháu E (Giới tính: Nữ, sinh ngày xxxxx). Cả ba con sức khỏe tốt. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị B được trực tiếp nuôi cả ba con chung, anh A cấp dưỡng nuôi cả ba con mỗi tháng 6,000,000 đ (*Sáu triệu đồng*) kể từ tháng 08/2017 đến khi con đủ tuổi tr- ởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về nuôi con.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

2.3/ **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4/ **Về công nợ chung**: Anh A và chị B xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.5/ **Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh A nộp cả 150,000 VNĐ án phí ly hôn thay cho chị B và phải chịu 150,000 VNĐ tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền anh A đã nộp 300,000 VNĐ tiền án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2065 ngày 29/11/2016 tại Chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS nhân dân quận Hai Bà Tr- ng;
-UBND ph- ờng X;
- L- u VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Hồng